TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1963

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1960

Chị T và anh L đều có địa chỉ: thôn 10 + 12 T1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Xuân L

- Về con: Chị T và anh L có 02 con chung là Nguyễn Lê P, sinh ngày 27/11/1993 và Nguyễn Lê P1, sinh ngày 20/4/1996. Hiện nay hai con đã thành niên.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; trả lại cho chị T 150.0000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 6.451.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí giá gạch tài sản đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0006697 và AA/2015/0006698 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Ma, huyện N;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình